

P, ngày 07 tháng 3 năm 2025

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07/02/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 27/02/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 27/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Văn T với bà Nguyễn Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trịnh Văn T với bà Nguyễn Thị Thu T1 thuận tình ly hôn. Ông T với bà T1 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông T được trực tiếp nuôi dưỡng Trịnh Ngọc Minh P, sinh ngày 08/6/2014; Trịnh Hoàng Minh Q, sinh năm 12/10/2015; Trịnh Ngọc Minh T2, sinh ngày 19/5/2017 (theo nguyện vọng của 03 con chung). Ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Ông T với bà T1 trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T với bà T1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Ông T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008688 ngày 06 tháng 02 năm 2025.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả lại cho ông T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã AT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc